ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH tới quá trình di dân lao động nước ngoài tại Nga

GS.TSKH. Sergey V. Ryazansev
Viện Nghiên cứu Chính sách xã hội, Viện HLKH Nga
TS. Nguyễn Cảnh Toàn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

I. Ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tới quá trình di dân lao động nước ngoài ở Nga nói chung

Theo thống kê của Cục Di trú Liên bang Nga (FMS), số lượng người di dân lao động hợp pháp làm việc ở Nga tăng ổn định: năm 2003/2004/2005/2006/2007 có khoảng 0,380/0,460/0,702/1,014/1,717 triệu người lao động nước ngoài làm việc ở Nga. Trong đó, tỉ lệ phần trăm số người di dân lao động so với số người làm việc ở Nga không lớn - khoảng 1,5%. Những năm gần đây tương quan sức lao động thu hút từ các quốc gia gần (các nước SNG) và các nước có quan hệ trước đây gần như không thay đổi.

Hình 1. **Di dân lao động của các nước vào Nga từ 1994 đến 2007**

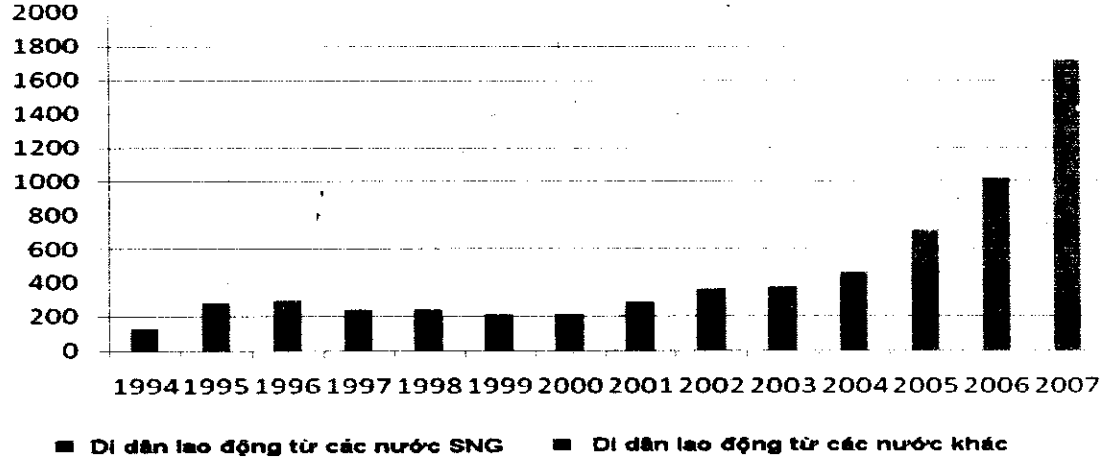

Phần lớn những người di cư lao động (hơn 67%) làm việc theo thỏa thuận giữa pháp nhân và thể nhân, (đó là những người có hợp đồng ổn định), những người còn lại - làm việc trong phạm vi thể nhân nước ngoài nhận khoán hợp đồng (thu hút lao động ngắn hạn với khối lượng công việc nhất định). Trong nền kinh tế Nga, số lượng và tỉ trọng lao động nước ngoài do những thể nhân Nga thuê dần dần tăng (khoảng 5%). Tuy nhiên những người di cư bất hợp pháp vẫn chiếm ưu thế làm việc trong khu vực tư nhân như trước, họ làm việc trên cơ sở thỏa thuận bằng lời với ông chủ.

Lao động nước ngoài vào Nga được thu hút từ khoảng 120 nước. Theo thống kê của Cục Di trú Liên bang Nga, các nước Trung Á là nhà cung cấp lao động hợp pháp lớn nhất vào Nga: Uzbekixtan (345 nghìn người), Tazikixtan (250 nghìn người). Trung Quốc đứng vị trí thứ ba về số lượng lao động di cư vào Nga (khoảng 230 nghìn người).

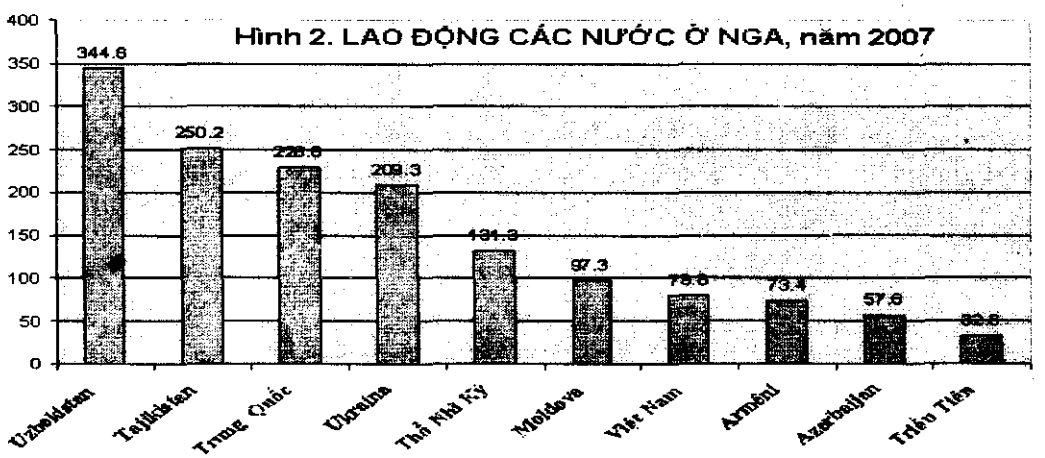

Sự phân bổ di dân lao động nước ngoài trên lãnh thổ Nga không đồng đều (bảng 1). Tuy lao động nước ngoài thực tế được thu hút vào tất cả các vùng, nhưng tập trung vào vùng trung tâm Nga, ở đây có khoảng hơn 40% số người lao động nước ngoài chính thức được làm thủ tục. Trong khu vực này, Matxcơva là nơi tập trung khoảng 1/3 của tổng số tất cả lao động di cư vào Nga, vùng ngoại ô Matxcơva có khoảng 6% lao động nước ngoài. Trung tâm và ngoại ô tạo thành một thị trường lao động rộng lớn, tích cực thu hút những người di dân lao động tạm thời từ các vùng của Nga, từ các nước thuộc Cộng đồng các Quốc gia độc lập và các quốc gia "viễn xứ"[1].

Trung tâm thứ hai thu hút lao động nước ngoài ở Liên bang Nga là vùng Ural. Ở đây số di dân lao động chiếm 1/6 tổng số di dân

[1] *Các Quốc gia "viễn xứ" trong bài báo này được hiểu bao gồm các nước ngoài SNG như: Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, Thổ Nhĩ Kỳ...*

lao động trên toàn Liên bang Nga. Khu vực này đứng ở vị trí cao về số lượng lao động nước ngoài trong thang bậc giữa các vùng do thu hút của những ngành dầu mỏ của vùng lãnh thổ Iamalo-Nhenhexki và Khantu-Manxixki - vị trí thứ hai và thứ ba trên toàn Liên bang Nga. Ở đây người di dân lao động chủ yếu làm ở ngành khai thác dầu mỏ và xây dựng.

Trung tâm thứ ba theo mức độ thu hút là vùng Viễn Đông, nơi có 10% lao động nước ngoài trên tổng số toàn Liên bang. Ở đây những người lao động đến từ Trung Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Việt Nam. Chủ yếu các vùng Primorxki, Khabarov, Amur cần những lao động này. Họ làm việc trong ngành xây dựng, nông nghiệp và lâm nghiệp.

Bảng 1. **Sự phân bổ lao động nước ngoài theo khu vực Liên bang Nga**

Các vùng thuộc Liên bang Nga	**Tổng số người làm việc**		**Trong đó**	
	Nghìn người	**%**	**Từ các nước thuộc SNG, nghìn người**	**Từ các nước khác, nghìn người.**
Trung tâm	323,5	46,0	136,8	186,6
Tây Bắc	56,4	8,0	39,9	16,5
Phía Nam	32,0	4,6	18,2	13,8
Vôlga	48,5	6,9	25,0	23,5
Ural	97,2	13,8	73,6	23,6
Xiberi	66,1	9,4	29,5	36,6
Viễn Đông	78,8	11,2	20,5	58,3
∑ Toàn Liên bang	702,5	100,0	343,7	358,8

Tính theo số lượng lao động nước ngoài trên toàn Liên bang Nga, các vùng Xiberi, Tây Bắc, Volga và vùng phía Nam đứng sau. Ví dụ, ở vùng lãnh thổ phía Nam có 32 nghìn người làm việc năm 2006, trong số đó phần lớn người di cư lao động ở đây đến từ các nước thuộc Cộng đồng các Quốc gia độc lập - hơn 18 nghìn người, số người lao động di cư từ các nước "viễn xứ" trước đây khoảng 14 nghìn người. Vùng Kraxnodar, Roxtov, Volgagrat thu hút số lao động nước ngoài đến khu vực này nhiều hơn cả.

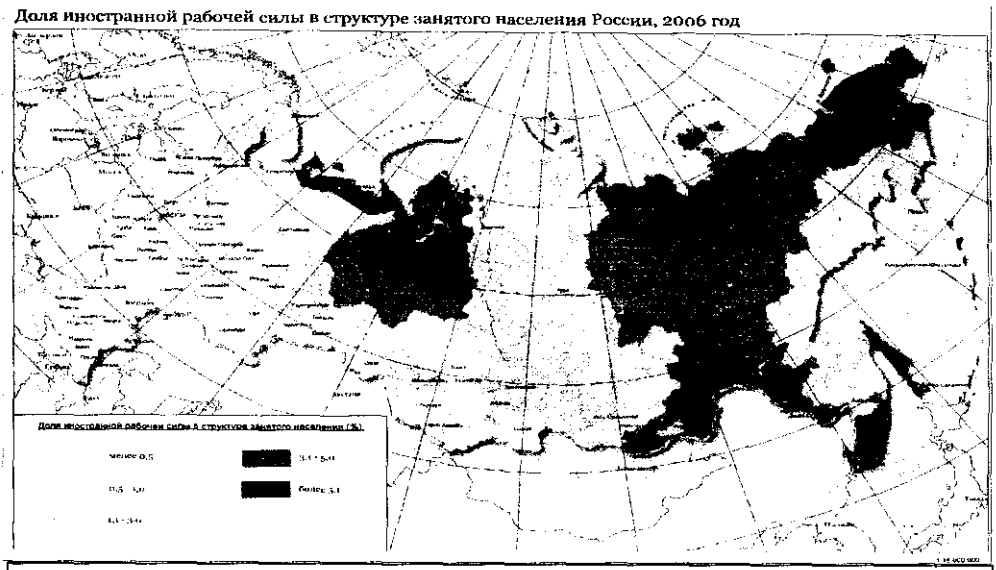

Hình 3. Tỉ lệ lao động nước ngoài/tổng số lao động ở Nga năm 2006., %

Trong số lao động nước ngoài có người tay nghề thấp và tay nghề trung bình. Việc nghiên cứu cơ cấu việc làm của người lao động nước ngoài cho thấy, ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, kinh doanh nhà ở công cộng, thương mại và dịch vụ là những ngành chính của nền kinh tế Nga thu hút lao động nhập cư. Trên thị trường lao động Liên bang Nga hình thành sự chuyên môn hóa rõ ràng người lao động nhập cư từ các nước khác nhau trong những lĩnh vực việc làm nhất định: Những người di cư từ Tazikixtan chủ yếu làm xây dựng, kinh doanh nhà ở công cộng ở những thành phố lớn; Những người di cư từ Uzbekistan làm trong ngành xây dựng, nông nghiệp, thương mại, lĩnh vực nhà ở công cộng; Những người công nhân di cư từ Kurguxtan làm kinh doanh nhà ở công cộng, dịch vụ, giao thông, thương mại; Người lao động di cư từ Ucraina phần lớn là công nhân xây dựng và sửa chữa, công nhân nhà máy công nghiệp, hoặc trong lĩnh vực giao thông; Người lao động di cư từ Moldavia thường làm xây dựng và lái xe; Người Trung Quốc và Việt Nam chiếm ưu thế trong lĩnh vực thương mại, nông nghiệp,

công nghiệp nhẹ; Công nhân đến từ Thổ Nhĩ Kỳ chủ yếu là thợ xây; Nhân viên quản trị kinh doanh cao cấp nước ngoài làm trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, thương mại, công nghiệp chủ yếu đến từ các quốc gia viễn xứ trước kia (Mĩ, Nhật Bản, các quốc gia châu Âu). Điều này chứng tỏ ở Nga hình thành các thành phần của thị trường lao động, ở đó lao động di cư nước ngoài bố trí công việc theo nguyên tắc lãnh thổ dân tộc.

Thành phần người lao động nước ngoài theo lứa tuổi và giới tính rất ổn định - phần lớn trong số họ là nam giới (trong nhiều năm, nam giới chiếm khoảng 90%). Trong số lao động di cư có hơn 80% nam giới và 90% nữ giới ở độ tuổi từ 18 đến 39 tuổi. Đông nhất là số người lao động nước ngoài ở độ tuổi từ 30 – 39 (khoảng 40%).

Giữa những thông tin chính thức của việc đăng kí người lao động nhập cư và thực tế quy mô di cư lao động có khoảng cách lớn. Số lượng người lao động di cư bất hợp pháp hiện nay hàng triệu người. Đại diện của các tổ chức nhà nước thường đưa ra số lượng lớn lao động di cư bất hợp pháp ở Nga mà không đủ căn cứ lý lẽ xác đáng. Ví dụ đại diện Bộ Nội vụ Liên bang Nga xác định số người nhập cư bất hợp pháp vào Nga lên tới 10 triệu. Một số nhà chính trị cho rằng có 15 triệu người di cư bất hợp pháp. Tuy nhiên họ không tiến hành nghiên cứu chuyên môn nên những số liệu này là ước chừng. Cuối năm 2005 và đầu năm 2006, Cục Di trú Liên bang Nga thử tiến hành nghiên cứu di dân bất hợp pháp, nhưng rất tiếc chỉ hạn chế bằng việc tiến hành điều tra thẩm định của các học giả. Kết quả của điều tra thẩm định cho rằng, hiện nay có khoảng 10 triệu người di cư bất hợp pháp đang làm việc ở Nga. Tuy nhiên con số này cũng chỉ là phỏng đoán. (Hình 4)

Khủng hoảng kinh tế làm giảm số người làm việc ở Nga, trong đó có người nước ngoài. Theo phỏng đoán, số người thất nghiệp ở Nga đã tăng đến 6 triệu. Các công ty xây dựng và nhà máy công nghiệp giảm số người làm nhiều nhất. Nhiều công ty xây dựng phá sản hay những công trường bị "đóng băng", người di cư lao động mất việc làm. Ví dụ, tháng 7/2008 ở Ekaterinburg có 122 người di cư lao động đến từ Thổ Nhĩ Kì, Turkmenhixtan, Uzbekixtan mất việc, không lương, không nhà cửa. Theo số liệu của các tổ chức phi chính phủ, "trợ cấp" cho người di cư lao động trong thời gian khủng hoảng là "không trả lương và sa thải người nhập cư". Thêm vào đó, trong số người đến làm việc có những ông chủ không tuân thủ luật pháp Nga, thuê những người bất hợp pháp, sau đó không trả tiền lao động cho họ, vứt họ ra đường và giải thích việc không muốn trả tiền lao động là do "khủng hoảng tài chính". Nhiều người lao động nhập cư rời Nga quay về nước, một số ở lại Nga với hy vọng nhận được công việc mới.

Khủng hoảng thể hiện ở chính sách nhà nước trong việc quản lí di dân lao động. Các sắc lệnh của Chính phủ Liên bang Nga khẳng định hạn ngạch hàng năm đối với việc cấp giấy mời cho công dân nước ngoài vào Liên bang Nga với mục đích lao động. Theo Sắc lệnh của Bộ Y tế và Phát triển xã hội

Liên bang Nga, hạn ngạch cấp giấy mời cho công dân nước ngoài phân theo khu vực. Năm 2007 hạn ngạch đưa ra riêng biệt với từng nước có chế độ visa hay không.

Hình 4. Sự phân bổ lao động nước ngoài theo các ngành kinh tế Nga năm 2007., %

***Bảng 2.* Hạn ngạch thu hút lao động nước ngoài vào LB Nga năm 2003 – 2008**

Năm / Chỉ số	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Số lượng hạn ngạch	530.000	213.000	214.000	329.300	6.308.842	1.828.245
Đối với các nước cần visa	-	-	-	-	308.842	672.304
Đối với các nước không cần visa	-	-	-	-	6.000.000	1.155.941
Cấp giấy phép trong một năm	210.486	248.768	225.799	267.200	1.193.959	3.500.000
Hoàn thành hạn ngạch; %	39,7	116,8	105,5	81,1	18,9	191,4

Tuy nhiên hệ thống hạn ngạch lao động nước ngoài ở Nga bị nhiều chỉ trích gay gắt. Ví dụ, năm 2003 và năm 2007 hạn ngạch "lấy từ trên xuống", kết quả thực hiện là 40% và 20% tương ứng với hai năm này. Chủ yếu là không có cơ chế đánh giá rõ ràng và phương pháp xác định nhu cầu thực tế về lao động nước ngoài, không có bản quyết toán nguồn lao động.

Thứ nhất, không phải tất cả ông chủ có thể phỏng đoán chính xác quy mô nhu cầu

lao động nhập cư trong tương lai, một số người đưa yêu cầu không đúng lúc.

Thứ hai, các đơn đề nghị trong khu vực không phân biệt cụ thể đối với giới chủ. Không ít trường hợp "tréo giò" là người chủ này đệ đơn, người chủ kia sử dụng hạn ngạch. Người có nhu cầu thực về người lao động nước ngoài lại không đủ hạn ngạch. Tình trạng này xảy ra giữa năm 2008, khi chính quyền cần thiết cấp tốc tăng hạn ngạch vì số lượng đã sử dụng hết từ tháng 6. Kết quả là đầu năm 2008 đơn yêu cầu là 1,8 triệu người, trên thực tế cấp 3,4 triệu giấy phép lao động cho công dân nước ngoài. Như vậy, so với hạn ngạch lúc đầu đưa ra đã tăng gấp gần 2 lần.

Thứ ba, tháng 11 năm 2008 Chính phủ Nga xác định hạn ngạch cho năm 2009 là 4 triệu người di cư nước ngoài. Tuy nhiên khủng hoảng tài chính buộc chính quyền xem lại số lượng hạn ngạch đối với người nhập cư lao động. Thủ tướng V.V.Putin đã yêu cầu giảm một nửa hạn ngạch thu hút lao động nước ngoài trong năm 2009. Nguyên nhân giảm hạn ngạch được giải thích do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới. *"Trước hết cần đảm bảo bố trí công việc cho người Nga, những người bị sa thải từ nhà máy. Chỉ những chỗ không có công dân Liên bang Nga làm việc mới được nhận người nước ngoài"*, Thủ tướng V.V.Putin tuyên bố.

II. Tác động của khủng hoảng tài chính đối với di dân lao động Việt Nam

Người lao động Việt Nam ở Nga hiện nay đang phải đối mặt với tác động của khủng hoảng tài chính. Họ đang chịu nhiều loại sức ép từ nhiều phía khác nhau. Có loại trực tiếp, có loại gián tiếp đang tác động vào họ ngày một gay gắt.

Nếu như hơn 10 năm trước (1998), khủng hoảng kinh tế chỉ diễn ra ở phạm vi khu vực châu Á, trong đó có thị trường Nga, thì cơn bão khủng hoảng lần này với phạm vi rộng toàn thế giới. Ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động sâu sắc tới nước Nga[2] và đã tác động mạnh mẽ tới người lao động Việt Nam ở đây. Nhiều người trong số họ không chỉ đứng trước khó khăn hàng ngày về bát cơm, manh áo, mà còn đối mặt với nguy cơ về sự tồn tại mong manh tại đất này do không có đủ giấy tờ hợp pháp để làm việc. Đã không ít trường hợp, lương nhiều tháng không nhận đủ, thậm chí bị quỵt lương, nợ lương hoặc giảm tiền lương so với thỏa thuận ban đầu. Vì vậy không hiếm tình trạng do không đủ tiền ăn, ở hoặc do tiết kiệm tối đa, nên nhiều nơi có tới 15-20 người sinh hoạt ăn ngủ trên một diện tích 20-25m² và không có đủ tiện nghi tối thiểu. Công nhân may mặc, công nhân xây dựng... (cả hợp pháp và bất hợp pháp) dẫn đầu trong nhóm người bi đát này. Trong bài viết này các tác giả sẽ cố gắng đi sâu tìm hiểu về một trong hai nhóm công nhân kể trên, đó là di dân lao động Việt Nam làm công nhân xây dựng.

---

[2] *Xem thêm: Nguyễn Cảnh Toàn - Những vấn đề kinh tế- xã hội nổi bật của Liên bang Nga 2008. Triển vọng 2009 (tr.36-53).* Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4 (103), 2009.

Do sự phát triển nhanh của ngành xây dựng nhà cửa, đường sá và các công trình dân dụng tại Nga trong những năm gần đây nên nhu cầu lao động về ngành này tăng lên đột xuất. Các loại lao động phổ thông, không đòi hỏi tay nghề và lương cao trên các công trường hiện nay ở Nga chủ yếu là người Việt Nam, Tatjikistan, Uzbekixtan, Triều Tiên, Kyrgikisstan và Trung Quốc. Dễ dàng nhận thấy họ nằm trong nhóm các nước ở Biểu đồ 2. Đây là công việc nặng nhọc, chịu nhiều ô nhiễm, lương thấp, trong khi điều kiện làm việc tồi tệ. Người Nga, nhất là người gốc Matxcơva không ai muốn làm, thà chịu đói với "bánh mì và nước lã". Đó là sự thật nhiều năm nay và không chỉ ở ngành xây dựng mới có hiện tượng trên. Một số ngành khác cũng chung hiện tượng tương tự, chẳng hạn: ngành sửa chữa, bảo dưỡng đường sá, thu dọn tuyết, dọn vệ sinh các khu dân cư và khu vực công cộng...

Di dân lao động Việt Nam là công nhân xây dựng có mặt trên hầu khắp các thành phố lớn của nước Nga, nhưng tập trung chủ yếu ở Matxcơva và ngoại ô Matxcơva, là những nơi có tốc độ xây dựng tăng nhanh. Ở đây hiện có hàng trăm tổ hợp công trình xây dựng, bao gồm các chung cư cao tầng hiện đại, khép kín hoặc các công trình thể thao, bệnh viện, trường học, cơ sở dịch vụ...

Di dân lao động Việt Nam là thợ xây dựng được tuyển dụng sang Nga chủ yếu theo con đường của các công ty tư nhân và dịch vụ tư. Các đầu mối trong nước tiến hành quảng cáo, thu gom, gửi bản sao hộ chiếu sang Nga cho các "đường dây" cơ sở dịch vụ. Những cơ sở dịch vụ này tỏ ra rất chuyên nghiệp và có kinh nghiệm làm dịch vụ giấy tờ với kinh nghiệm hàng chục năm, có quan hệ chặt chẽ với các bộ phận hữu quan của FMS, UVYR[3]... sẽ làm Giấy phép Lao động, Giấy mời và gửi về nước để làm Visa, mua vé máy bay và tổ chức cho di dân lao động bay sang. Thường chậm nhất sau 72 giờ phải gửi giấy tờ tới UVYR. Ở đó sẽ cho phép đăng ký hộ khẩu với thời hạn trên Giấy phép Lao động, thường tối đa là 12 tháng. Những thợ xây dựng đều phải trả chi phí bằng tiền mặt. Họ không được vay vốn ngân hàng như lao động được tuyển dụng theo đường các trung tâm được phép của Bộ Lao động hoặc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam... Một phần thợ sang đây sẽ được nơi tuyển dụng làm hộ khẩu một năm, nhưng cũng có rất nhiều thợ không được giới chủ hợp thức hóa mà đưa thẳng ra công trường xây dựng làm việc ngay, theo kiểu "chui" để tiết kiệm chi phí cho những ông chủ tuyển dụng lao động. Giới chủ sẽ tìm cách lo lót khi bị kiểm tra với chi phí thấp hơn làm giấy tờ chính thức, hợp pháp. Nếu không lo lót được thì hậu quả là những người di cư lao động này phải đối mặt trước pháp luật, phải ra tòa, bị kết tội nhập cư bất hợp pháp và chắc chắn bị trục xuất về nước. Tất nhiên, điều này rất nguy hiểm đối với lao động nhập cư.

---

[3] [3] FMS: Cục Di trú Liên bang Nga.
UVYR: Cơ quan Công an cấp thành phố đăng ký hộ khẩu cho người nước ngoài (không phải công dân các nước SNG).

Dòng di dân lao động Việt Nam vào Nga không ồ ạt như những năm cuối thế kỷ XX khi các thị trường lao động khác chưa phát triển. Hàng năm có dăm ba nghìn người sang Nga tìm cơ hội làm ăn và dòng di cư ngược lại cũng như vậy hoặc lớn hơn. Sở dĩ có dòng di cư ngược này do họ đã ở nhiều năm làm ăn trên đất Nga và quá mệt mỏi, nay đã đến lúc "cuốn cờ" về nước, hoặc tìm cơ hội đầu tư, làm ăn ở quê nhà an toàn hơn (với người thành đạt), hoặc đơn giản "thất bại" trong kinh doanh, làm ăn ở Nga trở về. Vì vậy, số lượng cộng đồng người lao động Việt Nam ở Nga trong những năm gần đây không những không tăng mà có chiều giảm. Lý do thật đơn giản: Nga không phải là "miền đất lành", "miền đất hứa" như họ nghĩ hay mong muốn. Và điều không kém quan trọng là số tiền để đi lao động ở Nga không lớn, thường chỉ vài ngàn USD/người, trong khi đi các nước khác con số phải cao hơn nhiều lần. Không ai có thể thống kê chính xác số lượng thợ xây dựng Việt Nam trên các công trường rộng lớn, nhưng trên cơ sở thông tin của các điểm dịch vụ và các chủ xây dựng, con số này phải tới nhiều ngàn người[4]. Thợ xây dựng làm việc dưới quyền quản lý của đốc công Việt Nam. Đốc công do chủ thầu Việt Nam thuê, kiêm luôn nhiệm vụ phiên dịch, tiếp phẩm và quán xuyến các sinh hoạt của họ. Các chủ thầu Việt Nam ký hợp đồng làm trọn gói các công trình nhỏ, hoặc các công đoạn của một công trình lớn. Do không có tay nghề, hoặc tay nghề không đáp ứng yêu cầu của công trình, thợ xây dựng Việt Nam chỉ đảm nhận việc đào móng, bốc gạnh, trộn vữa, xây thô và lắp ghép các cấu kiện đơn giản. Một số thợ có tay nghề cao hơn sẽ được tuyển dụng làm công trình trọn gói ở mức trung bình theo những hợp đồng riêng lẻ.

Vào mùa hè và đầu thu (thường từ tháng 5 đến tháng 9, tùy từng vùng), công việc của thợ xây dựng tương đối thuận lợi vì khí hậu khá ấm áp, nhưng về cuối mùa thu, cả mùa xuân và suốt mùa đông, khi thời tiết rất lạnh, từ -15°C đến -20°C, làm việc ngoài trời và ở các khu vực không khép kín là cả một cực hình. Vả lại, nghề xây dựng ở Nga thường đào móng, đóng cọc, xây thô vào thời điểm tuyết rơi. Mùa hè thường dành cho hoàn thiện.

Chỗ ở của thợ xây dựng không cố định, có khi là một góc của phòng đang làm dở, có khi là hành lang, có khi ở lều bạt, lều gỗ ngoài trời. Trong điều kiện thời tiết ở Nga, sống không có nước nóng, lò sưởi, chăn đệm không đủ ấm thì ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe. Có người suốt cả mùa đông không thể tắm vì không thể đun nước nóng, không có nhà tắm công cộng, hoặc có thì ở xa, tiếng tăm không biết mà giá cả thì lại đắt không hợp túi tiền của họ. Nhiều thợ xây dựng mắc những căn bệnh ngoài da hoặc hay bị các bệnh về đường hô hấp, viêm khớp, thoái hóa xương cốt do điều kiện làm việc và chế độ ăn

[4] *Ông Đào Công Hải - Phó cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước cho biết: Đến nay có khoảng 5.000 lao động Việt Nam theo con đường chính thức sang Nga làm việc chủ yếu trong ngành may mặc, xây dựng và cơ khí (nghề hàn). Khủng hoảng tài chínhthế giới từ năm 2008 khiến tình trạng mất việc làm xảy ra nghiêm trọng với nhiều thị trường lao động, tập trung vào một số ngành công nghiệp như điện tử, ôtô, may mặc và xây dựng... Lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài cũng nằm trong hoàn cảnh đó.*

uống, đặc biệt về mùa đông thường thiếu vitamin có nhiều trong rau xanh và hoa qủa tươi - những thứ "xa xỉ" đối với công nhân xây dựng trong thời khủng hoảng... Công bằng mà nói, tuy công việc nặng nề, nhưng ở vào thời điểm thịnh vượng như trong năm 2007, đầu năm 2008, thợ xây dựng có thu nhập tạm ổn. Với mức lương dao động từ 300 đến 450 đôla/tháng, họ có thể đảm bảo đủ ăn uống, trang trải một số nhu cầu và có tích lũy.

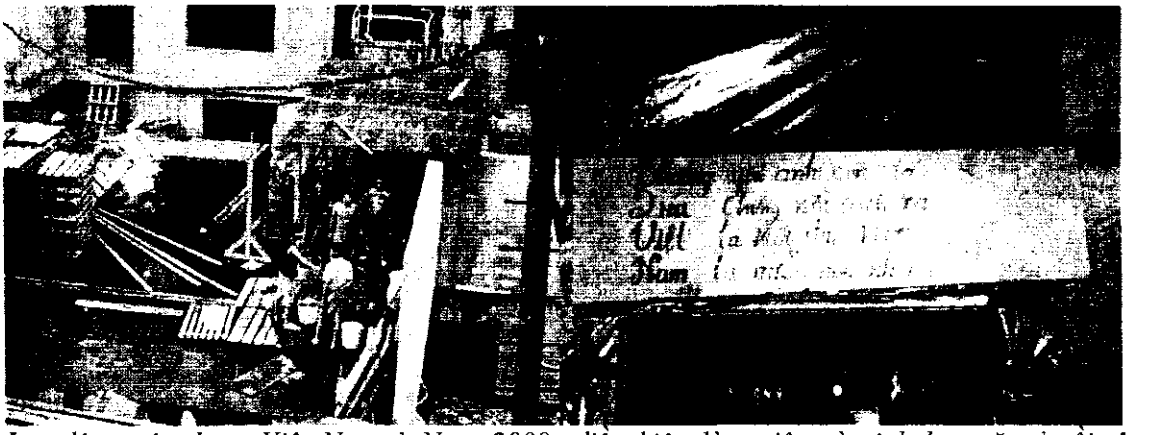

Lao động xây dựng Việt Nam ở Nga, 2009: điều kiện làm việc và sinh hoạt ăn ở tồi tệ. Nguồn: Châu Hồng Thuỷ (Trần Quý Phúc) - Ban chấp hành Hội Văn hoá - Nghệ thuật Việt Nam tại Nga".

Do ở xa cộng đồng, di dân lao động Việt Nam là thợ xây dựng hoàn toàn không có sách báo và không hề biết tin thời sự. Tiếng Nga họ hoàn toàn không biết hoặc biết rất ít, không đủ khả năng để nghe rõ Radio hay hiểu đúng những gì diễn ra trên TV. Một vài điểm xây dựng, các đốc công từ Việt Nam hoặc nơi khác của thành phố đến mang theo đĩa nhạc, báo cũ tiếng Việt, công nhân còn có cái nghe, cái đọc, còn lại thì chấp nhận đứng bên ngoài thế giới thông tin.

Từ cuối năm 2008 đến nay, ngành xây dựng là ngành hứng chịu khá nặng nề cơn bão khủng hoảng, các công trình không được quyết toán, chủ chính người Nga không có tiền, chủ thầu Việt Nam không được thanh toán, dĩ nhiên công nhân không có lương. Thậm chí có nơi chủ là người Nga không thanh toán, quỵt tiền lương của công nhân Việt Nam trong nhiều tháng!

Một số chủ thầu, đốc công Việt Nam đã phải lấy tiền riêng của mình để lo bữa ăn cho thợ, nhưng không thể lo mãi được. Từ sau tháng 2/2009 đến nay, tình hình rất xấu, nhiều thợ xây dựng Việt Nam thiếu việc làm, lương không có, chỗ ở cũng vậy. Đây là hiện tượng phổ biến trong nhóm công nhân xây dựng Việt Nam ở Nga hiện nay. Thời gian

trôi đi, kéo theo hết hạn giấy tờ hợp pháp. Theo quy định của cơ quan nhập cư, sau 12 tháng, người nước ngoài phải đăng ký lại hộ khẩu, làm lại visa và quyền lao động. Để hoàn tất được các thủ tục đó, thợ xây dựng Việt Nam phải có trong tay một khoản tiền từ 700-1000USD/người/năm[5] - một số tiền có thể nói là thợ xây dựng khó lòng có được vào thời điểm khủng hoảng này.

Đa phần thợ xây dựng vì hết hạn giấy tờ, hàng ngày phải chui lủi tránh công an kiểm tra, muốn ở không thể ở được, muốn về cũng không có tiền vé và visa xuất cảnh, "đi mắc núi, về mắc sông". Hàng ngày số thợ thất nghiệp quanh quẩn ở chợ Vòm, chợ Êmeral tìm đồng hương, tìm bất cứ một việc làm nào để lấy tiền sống qua ngày. Hàng trăm thợ chen chúc, vật vạ trong những quán ăn sau khi kết thúc công việc kinh doanh, tận dụng làm chỗ ngủ, cho thuê mỗi người giá 150 rúp (tương đương 4 - 5 đôla) một tối, để đến sáng ra lại đi tìm việc. Khi người lao động trong các xưởng may hay buôn bán ở ngoài chợ, trung tâm thương mại... cũng đang rơi vào khó khăn, thì những hy vọng về công ăn, việc làm ổn định là điều không tưởng.

Đã có câu hỏi kể cả từ phía Nga lẫn Việt Nam, rằng: "Khổ thế, sao không về Việt Nam, tại sao vẫn ở lại Nga?" và kèm theo con mắt không mấy thiện cảm của người dân bản xứ lẫn quan chức địa phương. Quả thực không phải ai cũng hiểu và cảm thông với tình cảnh của số di dân lao động Việt Nam không may rơi vào tình trạng khủng hoảng tài chính toàn cầu này. Họ là một trong số con em nông dân lao động nghèo ở nông thôn hoặc thành thị Việt Nam trong qúa trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Với trình độ học vấn thấp, quanh năm với ruộng vườn, nay nhận được số tiền đền bù đất nông nghiệp, hoặc giải tỏa đất định cư... nhưng không được đào tạo để làm việc với môi trường mới, để rồi sau một thời gian ngắn, tiền tiêu hết và... thất nghiệp, họ hy vọng đi xuất khẩu lao động để đổi đời. Một số khác bán trâu bò lợn gà... kể cả vay mượn một khoản tiền khá lớn ở Việt Nam[6] để sang được Nga, nay quyết tâm "bám trụ" nước Nga hy vọng mong manh gỡ gạc được chút ít... Khi sang Nga làm việc, họ bị vỡ mộng và phần lớn muốn quay về Việt Nam. Nhiều trường hợp người lao động không thể liên lạc được với công ty môi giới xuất khẩu lao động để kêu cứu. Họ rất muốn về nước nhưng tiền ăn, ở còn không đủ thì việc không có tiền vé máy bay là điều dễ hiểu. Khác với trước đây, giới chủ sợ công nhân bỏ việc đi

[5] *Giá cả phụ thuộc vào dịch vụ làm giấy tờ khó hay dễ, tùy từng thời điểm, tùy chi tiêu từng ngành nghề...*

[6] *Công ty Sovilaco thu mỗi người đi lao động ở Nga (tháng 1/2009): 1.800 USD (tiền làm thủ tục) + 475 USD (phí môi giới đóng cho Sovilaco theo quy định) + Phụ phí, tổng 2.650 USD. Đây là một khoản tiền khá lớn với người lao động nghèo của Việt Nam.*

buôn hoặc nhảy sang công việc khác nên đã giữ chặt hộ chiếu, "nhốt" công nhân trong ký túc xá, nhà kho chật hẹp, thiếu tiện nghi... không khác tù giam lỏng thì nay giới chủ do không đủ việc làm, nợ tiền lương (mỗi ngày chỉ phát cho 100 rúp, tương đương 50.000VND để tồn tại) đã "trả lại tự do" cho người lao động bằng cách trả lại hộ chiếu và các giấy tờ liên quan để người lao động "tùy nghi di tản", tự kiếm lấy việc làm, tự lo nơi ăn chốn ở... Một số ít may mắn được công ty môi giới đưa về nước, thanh lý hợp đồng... (công ty LATUCO thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tháng 4/2009).

Một thực tế khách quan khác, đó là Chính phủ Nga đang lo đối phó với khủng hoảng và lo cho trên 6 triệu người lao động Nga thất nghiệp[7], kéo theo cả chục triệu miệng ăn bao gồm con cái gia đình của họ. Trợ cấp thất nghiệp cho người Nga chỉ được trả tạm thời đủ sinh hoạt, hiển nhiên sức mua giảm đi trông thấy. Do vậy, cả Chính phủ Việt Nam và Nga vào lúc này không có khả năng giúp họ. Di dân lao động Việt Nam ở Nga chịu nhiều thiệt thòi do xa Tổ quốc, xa sự hỗ trợ của người thân. Sứ quán Việt Nam tại LB Nga hiểu và chia sẻ những khó khăn nói trên của cộng đồng lao động Việt Nam ở đây, nhưng sự chia sẻ đó có ý nghĩa tinh thần nhiều hơn. Chẳng hạn, người lao động tại đây không được tiếp cận nguồn vốn kích cầu 8 tỷ USD của Chính phủ Việt Nam, hay xấp xỉ 200 tỉ USD của Chính phủ Nga, không được vay vốn ngân hàng, không có tổ chức công đoàn để bênh vực quyền lợi... Mặc dù Quỹ Hỗ trợ cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài được Chính phủ Việt Nam thành lập từ năm 2003 do nhà nước cấp kinh phí là 7 tỷ đồng và năm 2004, Quỹ đã làm được một số việc, trong đó có việc tổ chức trại hè cho thanh thiếu niên Việt Nam ở nước ngoài về dự, nhưng hình như vai trò của Quỹ này không có chức năng trợ giúp cho cộng đồng Việt Nam ở Nga vượt qua khó khăn của khủng hoảng. Người lao động Việt Nam ở Nga chủ yếu tự mình xoay xở. Giới kinh doanh buôn bán người Việt ở các trung tâm thương mại, các chợ lớn nhỏ lo lắng trước nguy cơ thua lỗ, phá sản vì giá thuê mặt bằng vẫn cao ngất, sức mua người dân bản địa giảm mạnh, thời tiết không bình thường, tốc độ lạm phát cao, bán hàng không đủ trả tiền thuế chợ...

Giống như nhiều nước khác, khi khủng hoảng tài chính tràn đến nước mình thì lập tức việc "bảo hộ" lao động trong nước khỏi bị thất nghiệp là điều đương nhiên. Nước Nga không là ngoại lệ. Thắt chặt quota lao động nhập cư, dành nhiều hơn chỗ làm việc

---

[7] *The International Labour Organization (ILO) is the tripartite UN agence: President Dmitry Medvedev: the number of unemployed in Russia is about 6 million.*
http://www.ilo.org/public/english/region/eurpro/moscow/news/2009/0315.htm, tải ngày 09.5.2009.

cho lao động bản địa là điều dễ hiểu. Trong cuộc đối thoại của Thủ tướng Nga với người dân, điều được nhắc lại nhiều lần nhất là Chính phủ sẽ cắt giảm 50% quota người lao động nước ngoài để tạo công ăn, việc làm cho lao động người Nga. Điều này có nghĩa, sẽ có khoảng 50% công nhân may mặc, công nhân xây dựng và một bộ phận người Việt đang bán hàng sẽ không được cấp quyền lao động, không nhập được hộ khẩu tạm trú và không có thể sống tiếp tục ở Nga theo luật định. Nói một cách khác, họ sẽ rơi vào tình trạng sống bất hợp pháp. Có một thực tế là nhiều công việc người bản xứ không muốn làm, thậm chí chịu thất nghiệp với đồng trợ cấp ít ỏi, trong khi "Quota lao động" lại giảm 50% so với năm 2008. Tuy nhiên, để tồn tại và phát triển, người Việt ở Nga đã tìm mọi cách để thích nghi. Nếu như năm 2008, chi phí giấy tờ để có thể hợp pháp làm việc thông qua các cơ sở dịch vụ gồm "Quyền lao động", "Sổ Y tế", "Đăng ký hộ khẩu"... thường từ 500 - 550USD/người, thì khi bị cắt giảm 50% quota, giá dịch vụ sẽ cao hơn nhiều. Thời điểm đầu năm 2009, giáp Tết Kỷ Sửu, giá đã leo lên đến 700 – 1.000USD. Vì vậy, đã xảy ra tình trạng bỏ hộ khẩu, hộ chiếu vì không đủ tiền nộp hoặc "sử dụng chung hộ chiếu" hoặc dùng giấy "sprapka"- một loại giấy chứng nhận tạm thời khi bị mất hộ chiếu, hoặc đang đổi hoặc hộ chiếu đang ở công an đăng ký hộ khẩu... Tình trạng này không mới, đã xảy ra nhiều năm trước đây, lặp lại bài toán nan giải muôn thuở: *kinh doanh của người Việt ở Nga thiếu một khung pháp lý*. Điểm yếu của vấn đề chính là cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện. Nga đã soạn thảo một dự thảo hiệp định về hoạt động kinh doanh của người Việt ở Nga và đã chuyển dự thảo cho Việt Nam xem xét, nhưng chưa có tiến triển. Người Việt Nam tại Nga có thể kinh doanh trên lĩnh vực khác... Nhiệm vụ của hai chính phủ là tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hai nước.

Dòng di dân là lao động Việt Nam đến Nga trước ảnh hưởng của khủng hoảng tài hính đã "chững lại", nhiều người muốn về nước để kiếm cơ hội làm ăn và sống tự do bên cạnh những người thân, dẫu biết tiếp tục những năm tháng khó khăn nhưng an toàn hơn và điều đơn giản mà họ thấy đó là nước Nga không phải là thiên đường, mảnh đất lành để làm ăn... Đã đến lúc họ muốn sống và làm việc trên quê hương của mình, mặc dù họ biết nước Nga đang cần những lao động như họ, nước Nga đang suy giảm dân số...

Đã đến lúc hai bên Việt - Nga phải đẩy nhanh việc thảo luận, đàm phán, ký kết các văn bản pháp lý vì lợi ích của người lao động di dân Việt Nam tại Nga.